

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4, bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3 (năm 2022) của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 31/3/2010 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và PTNT và giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Giám đốc Sở;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh quy định phân cấp, ủy quyền phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ và phân bổ kinh phí để thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác (đợt 1) năm 2022;

Xét đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo tại Tờ trình số 16/TTr-BQL ngày 27/5/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Lâm nghiệp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 136/BC-CCLN ngày 08/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4, bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3 (năm 2022) của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư
 - Tên công trình: Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4, bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3 (năm 2022).
 - Dự án: Trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng

để thực hiện các dự án: Đường + san nền khu trung tâm xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo; Khu nhà ở Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 3 - sử dụng vốn dư; San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay - Hạng mục xử lý khắc phục sự cố sạt trượt mái Taluy dương (theo lệnh khẩn cấp); Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020 (phần diện tích trồng năm 2018 tại huyện Mường Nhé không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán; năm 2019 đã trồng lại tại huyện Tuần Giáo); Xây dựng trạm BTS tại bản Nà Luống, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên; Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020; Nghĩa trang thị xã Mường Lay; Thủy lợi Pa Cô, khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay; Thủy điện Nậm Mu 2, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo; Thủy điện Nậm Pay, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo; Tuyến đường vận hành VH1 thủy điện Long Tạo, xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo; Đường dây 500 KV Sơn La - Lai Châu.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo.

2. Địa điểm: tại các xã Quài Tở, Tỏa Tình, Mường Thín, Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Mục tiêu: tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, nhằm nâng cao chất lượng rừng trồng, đảm bảo khi hết giai đoạn đầu tư rừng trồng đủ các tiêu chí thành rừng theo quy định để thay thế các diện tích rừng đã chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

4. Nội dung và quy mô

- Nội dung: thực hiện chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4, bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3.

- Loại rừng được chăm sóc, bảo vệ: rừng phòng hộ.

- Quy mô: 73,14 ha; trong đó:

+ Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4: 33,09 ha.

+ Bảo vệ rừng trồng thay thế: 40,05 ha (năm thứ 2: 4,95 ha; năm thứ 3: 35,1 ha).

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo các biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4.

- Thường xuyên tuần tra canh giữ để phòng chống người và gia súc phá hoại rừng trồng; thực hiện các biện pháp phòng chống cháy rừng và sâu bệnh hại cây trồng.

6. Dự toán

Tổng vốn đầu tư: 224.372.493 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 206.608.308 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 6.198.250 đồng.
- Chi phí khác: 11.565.935 đồng.
- + Chi phí kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước (Chi cục Lâm nghiệp): 5.367.685 đồng.
- + Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng: 6.198.250 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư và tiến độ giải ngân

- Nguồn vốn đầu tư: vốn của các chủ đầu tư dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để trồng rừng thay thế (được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022).

- Tiến độ giải ngân: theo quy định của nguồn vốn được giao.

8. Thời gian thực hiện công trình: từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022.

(có chi tiết phê duyệt thiết kế, dự toán kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế theo nội dung được phê duyệt; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện và đảm bảo diện tích rừng trồng thay thế đủ tiêu chí thành rừng đến hết thời gian đầu tư; chịu trách nhiệm bồi hoàn lại kinh phí trồng rừng cho Nhà nước nếu diện tích rừng trồng đến hết thời điểm nghiệm thu, bàn giao không đảm bảo các tiêu chí thành rừng theo quy định mà nguyên nhân được xác định là do chủ quan (không phải do thiên tai và các điều kiện bất khả kháng); nghiệm thu, thanh toán vốn theo khối lượng thực hiện thực tế và thực hiện các thủ tục về quản lý đầu tư, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định hiện hành.

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng có trách nhiệm chuyên đủ kinh phí được phê duyệt cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo để thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế; theo dõi, giám sát việc thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế theo đúng quy định.

3. Chi cục Lâm nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế; theo dõi kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân và thanh quyết toán vốn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở, Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần

Giáo, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- UBND huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, CCLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Thượng

CHI TIẾT

Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4, bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3 (năm 2022) của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuần Giáo

1. Địa điểm, diện tích thực hiện

- Địa điểm: tại các xã Quài Tở, Tỏa Tình, Mường Thín, Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Diện tích thực hiện: 73,14 ha. Trong đó:

+ Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4 (diện tích rừng trồng thay thế các dự án: Đường + san nền khu trung tâm xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo; Khu nhà ở Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 3 - sử dụng vốn dư; San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay - Hạng mục xử lý khắc phục sự cố sạt trượt mái Taluy dương (theo lệnh khẩn cấp); Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020 (phần diện tích trồng năm 2018 tại huyện Mường Nhé không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán; năm 2019 đã trồng lại tại huyện Tuần Giáo); Xây dựng trạm BTS tại bản Nà Luống, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên): 33,09 ha.

+ Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2 (diện tích rừng trồng thay thế dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020): 4,95 ha.

+ Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 3 (diện tích rừng trồng thay thế các dự án: Nghĩa trang thị xã Mường Lay; Thủy lợi Pa Cô, khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay; Thủy điện Nậm Mu 2, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo; Thủy điện Nậm Pay, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo; Tuyến đường vận hành VH1 thủy điện Long Tạo, xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo; Đường dây 500 KV Sơn La - Lai Châu): 35,1 ha.

2. Tóm tắt biện pháp kỹ thuật

a) Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4:

- Phát chăm sóc: 01 lần, từ tháng 10 đến tháng 11/2022; phát toàn diện bằng phương pháp thủ công, phát sát gốc dây leo, cây bụi, cỏ dại lấn át cây trồng, để lại cây tái sinh của các loài cây gỗ lớn, dọn thực bì theo băng song song với đường đồng mức không được đốt.

- Bảo vệ rừng trồng: thường xuyên tuần tra, canh giữ để phòng chống người và gia súc phá hoại rừng trồng; tổ chức phòng chống cháy rừng và sâu bệnh hại cây rừng.

b) Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2, 3: thường xuyên tuần tra, canh giữ để phòng chống người và gia súc phá hoại rừng trồng; tổ chức phòng chống cháy rừng và sâu bệnh hại cây rừng.

3. Dự toán

a) Tổng vốn đầu tư: 224.372.493 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

Trong đó:

- Chăm sóc rừng trồng thay thế năm thứ 4: 157.751.154 đồng. Cụ thể từng dự án như sau:

+ Đường + san nền khu trung tâm xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo: 2.916.891 đồng.

+ Khu nhà ở Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ: 20.083.505 đồng.

+ Thành phần vay vốn ADB: Mở rộng và cải tạo lưới điện nông thôn vùng sâu, vùng xa tỉnh Điện Biên giai đoạn 3 - sử dụng vốn dư: 73.161.342 đồng.

+ Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay - Hạng mục xử lý khắc phục sự cố sạt trượt mái Taluy dương (theo lệnh khẩn cấp): 55.946.908 đồng.

+ Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020 (phần diện tích trồng năm 2018 tại huyện Mường Nhé không đủ điều kiện nghiệm thu, thanh toán; năm 2019 đã trồng lại tại huyện Tuần Giáo): 5.642.508 đồng.

+ Dự án Xây dựng trạm BTS tại bản Nà Luông, xã Nà Tàu, huyện Điện Biên: 0 đồng (chủ đầu tư tự thực hiện).

- Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 2 (dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2020): 8.413.891 đồng.

- Bảo vệ rừng trồng thay thế năm thứ 3: 58.207.448 đồng. Cụ thể từng dự án như sau:

+ Nghĩa trang thị xã Mường Lay: 14.652.070 đồng.

+ Thủy lợi Pa Cô, khu tái định cư Đồi Cao, thị xã Mường Lay: 12.850.306 đồng.

+ Thủy điện Nậm Mu 2, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo: 18.714.535 đồng.

+ Thủy điện Nậm Pay, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo: 6.459.149 đồng.

+ Tuyến đường vận hành VH1 thủy điện Long Tạo, xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo: 4.266.439 đồng.

+ Đường dây 500 KV Sơn La - Lai Châu: 1.264.949 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: vốn của các chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để trồng rừng thay thế (được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022).